TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐAN P** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 108/2024/HS-ST
Ngày: 13 - 12 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN P, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Xuân Trường
Bà Nguyễn Thị Chiều

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Toàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đan P, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan P, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đan P, Thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 100/2024/TL-HSST ngày 15 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1082024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Lê Văn T, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Cụm 4, xã Thọ X, huyện Đan P, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Thịnh (Đã chết) và Trần Thị Thỏa (Đã chết); có vợ và có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; danh bản, chỉ bản số 271 do Công an huyện Đan P lập ngày 23/8/2024; tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/8/2024 đến ngày 21/8/2024; bị cáo có mặt.

2. Trần Văn X, sinh năm 1974; Nơi cư trú: Cụm 6, xã Thọ X, huyện Đan P, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Hiếu và bà Trần Thị Quấn; có vợ và có 05 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; danh bản, chỉ bản số 284 do Công an huyện Đan P lập ngày 05/9/2024; tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/8/2024 đến ngày 21/8/2024; có mặt.

3. Hoàng Văn T, sinh năm 1982; Nơi cư trú: Cụm 4, xã Thọ X, huyện Đan P, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn Tong và bà Trần Thị Hán; có vợ và có 03 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; danh bản, chỉ bản số 272 do Công an huyện Đan P lập ngày 23/8/2024; tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/8/2024 đến ngày 21/8/2024; có mặt.

4. Trần Văn V, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Cụm 12, xã Thọ An, huyện Đan P, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn

Son và bà Trần Thị Đại có vợ và có 03 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; danh bản, chỉ bản số 270 do Công an huyện Đan P lập ngày 23/8/2024; tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/8/2024 đến ngày 21/8/2024; có mặt.

5. Lê Hồng H, sinh năm 1985; Nơi cư trú: Cụm 4, xã Thọ X, huyện Đan P, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hồng Đăng và bà Đào Thị Cải; có vợ và có 02 con, Con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; danh bản, chỉ bản số 273 do Công an huyện Đan P lập ngày 23/8/2024; tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/8/2024 đến ngày 21/8/2024; có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Lê Văn T, sinh năm 1982; Nơi cư trú: Cụm 4, xã Thọ X, huyện Đan P, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

+ Anh Trần Ngọc S, sinh năm 1979; Nơi cư trú: Cụm 9, xã Thọ X, huyện Đan P, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

+ Anh Lê Văn H, sinh năm 1971; Nơi cư trú: Cụm 4, xã Thọ X, huyện Đan P, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 15/8/2024, Trần Văn X, Trần Văn V, Hoàng Văn T và Lê Hồng H đến nhà Lê Văn T uống nước. Sau đó, các đối tượng Xim, Vàng, Thành và Hiếu rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh chắn được thua bằng tiền; Thái đồng ý cho các đối tượng đánh bạc tại nhà Thái, đồng thời lấy 05 chiếc đĩa, 05 bộ bài có sẵn trong nhà, ngồi chia bài cho các đối tượng chơi. Khi chơi bài, Thành ngồi tựa lưng vào tường sát cửa ra vào; bên phải Thành là Hiếu; bên trái là Xim; đối diện là Vàng còn Thái ngồi ở giữa Thành và Hiếu.

Khi đánh bạc các đối tượng thống nhất cách thức đánh chắn như sau: Đánh gom tức là 04 người chơi mỗi người gom 100.000 đồng để ở giữa chiếu bạc; đến khi gần hết tiền trong gom hoặc chỉ còn khoảng 100.000 đồng thì cả 04 người chơi mỗi người lại bỏ tiếp vào gom 100.000 đồng. Một ván chỉ có một người ù và được lấy tiền trong gom từ 20.000 đồng đến 120.000 đồng tùy ù to hay ù nhỏ, ù nhỏ nhất là ù xuông thì được lấy 20.000 đồng, ù to nhất sẽ được lấy 120.000 đồng, ù có tôm ngoài được lấy 40.000 đồng tiền trong gom, 03 người còn lại mỗi người trả cho người ù có tôm 20.000 đồng. Người nào ù to mà tương ứng với việc được lấy tiền trong gom từ 70.000 đồng trở lên phải đưa cho chủ nhà 10.000 đồng gọi là tiền thuốc, nước, hồ phế. Cả nhóm đánh bạc đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, Thái đi viếng đám ma ở xã Dương Liễu, huyện Hoài Đức, Hà Nội thì Xim, Vàng, Thành và Hiếu vẫn tiếp tục ngồi đánh bạc. Đến khoảng 16 giờ 20 phút cùng

ngày, Thái quay về nhà tiếp tục chia bài cho Xim, Vàng, Thành, Hiếu đánh bạc. Khoảng 10 phút sau, Lê Văn T, Lê Văn Hoà và Trần Ngọc S đến ngồi xem các đối tượng đánh bạc. Đến 16 giờ 40 phút cùng ngày các đối tượng đang đánh bạc thì bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đan P bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Văn X, Hoàng Văn T, Lê Hồng H, Trần Văn V, Lê Văn T khai nhận hành vi đánh bạc. Khi tham gia đánh bạc Xim có 3.400.000 đồng, chơi thua, đến khi bị bắt còn 3.300.000 đồng; Thành mang theo 1.670.000 đồng, chơi thua, đến khi bị bắt còn 1.420.000 đồng; Vàng mang theo 1.440.000 đồng, chơi thắng, đến khi bị bắt có 1.540.000 đồng; Hiếu mang theo 850.000 đồng, chơi thua, đến khi bị bắt còn 570.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền đánh bạc của Trần Văn X, Hoàng Văn T, Lê Hồng H, Trần Văn V là 7.360.000 đồng.

Bản cáo trạng số 92/CT-VKS ngày 03 tháng 11 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan P, Thành phố Hà Nội truy tố Lê Văn T, Trần Văn X, Trần Văn V, Hoàng Văn T, Lê Hồng H về tội ‘Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan P tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo và áp dụng thêm khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Thái và đề nghị Hội đồng xét xử phạt Lê Văn T từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng, phạt bổ sung Thái 20.000.000 đồng; phạt Trần Văn X từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng; phạt Trần Văn Thành; Trần Văn V và Lê Hồng H mỗi bị cáo từ 07 đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 14 đến 20 tháng; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Xim, Thành, Vàng và Hiếu. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 05 bộ bài loại 100 quân (02 bộ bài có mặt kẻ sau màu đỏ kẻ trắng; 03 bộ bài mặt sau màu xanh kẻ trắng; 05 chiếc đĩa (03 chiếc đĩa sứ mặt trước có hoa văn; 02 đĩa nhựa trắng); Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 7.360.000 đồng. Trả lại cho Lê Văn T với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A54 màu đen; số imei 1: 350320365921442; số imei 2: 350768455921443 đã qua sử dụng. Trả lại cho Hoàng Văn T 01 điện thoại OPPO màu đỏ; số imei 1: 866376047605677; số ime 2: 866376047605669 đã qua sử dụng. Trả lại cho Trần Văn X 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng ; số 359497080809903 đã qua sử dụng. Trả lại cho Trần Văn V 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ; số imei 1: 861795040709076; số imei 2: 861795040709068 đã qua sử dụng. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đan P, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi đánh bạc tại nhà Thái vào chiều ngày 15/8/2024. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ kết luận: Khoảng từ 14 giờ 30 phút đến 16 giờ 40 phút ngày 15/8/2024, Lê Văn T đã có hành vi mang công cụ, phương tiện (bộ bài Chắn, đĩa sứ) và chia bài cho Trần Văn X, Trần Văn V, Hoàng Văn T, Lê Hồng H đánh bạc dưới hình thức đánh Chắn tại nhà ở của Thái tại địa chỉ số 8, đường Đạc 7 thuộc Cụm 4, xã Thọ X, huyện Đan P, Hà Nội để thu lời bất chính. Kết quả điều tra xác định Trần Văn X đem 3.400.000 đồng, Trần Văn V đem 1.440.000 đồng, Hoàng Văn T đem 1.670.000 đồng, Lê Hồng H đem 850.000 đồng để đánh bạc. Tổng số tiền đánh bạc là 7.360.000 đồng trong đó 30.000 đồng là tiền hồ phế cho Lê Văn T. Khi các đối tượng đang tham gia đánh bạc thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đan P phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Như vậy, hành vi của Lê Văn T chuẩn bị bộ bài Chắn, đĩa sứ, tổ chức đánh bạc và chia bài cho các đối tượng đánh bạc thu hồ phế nên đã phạm vào tội Gá bạc, tuy nhiên số tiền đánh bạc chưa đủ yếu tố cấu thành tội Gá bạc nên hành vi của Thái phạm vào tội Đánh bạc. Đối với hành vi của Trần Văn X, Trần Văn V, Hoàng Văn T, Lê Hồng H đánh bạc tại nhà Thái với số tiền 7.360.000 đồng nên đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Do đó Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan P truy tố các bị cáo theo tội danh và Viện dẫn điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng, nếp sống văn minh xã hội chủ nghĩa, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Vì vậy, cần phải xét xử các bị cáo mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3] Xem xét tính chất, vai trò của từng bị cáo trong vụ án Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo cùng rủ nhau đánh bạc nên đồng phạm về hành vi đánh bạc.

Bị cáo Lê Văn T tổ chức cho các đối tượng đánh bạc tại nhà nhưng số tiền đánh bạc và người tham gia đánh bạc chưa đủ truy tố về tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc nên truy tố Thái về tội đánh bạc. Thái chuẩn bị bài Chắn, đĩa sứ, thu hồ phế và chia bài cho các đối tượng đánh bạc nên Thái đứng ở vị trí vai trò đầu vụ, vì vậy mức hình phạt của Thái cao hơn các bị cáo khác.

Bị cáo Trần Văn X đánh bạc với số tiền 3.400.000 đồng, Hoàng Văn T đánh bạc với số tiền 1.670.000 đồng, Trần Văn V đánh bạc với số tiền 1.440.000 đồng, Lê Hồng H đánh bạc với số tiền 850.000 đồng. Bị cáo Xim đánh bạc với số tiền cao nhất nên sẽ phải chịu mức hình phạt cao hơn Thành và thấp hơn Thái. Bị cáo Vàng đánh bạc với số tiền thấp hơn Thành nên mức hình phạt của Vàng sẽ thấp hơn Thành. Các bịc áo đánh bạc với số tiền không lớn nên Hội đồng xét xử có thể phạt tù nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với các bị cáo.

Bị cáo Lê Hồng H đánh bạc với số tiền ít nhất (850.000 đồng) nên Hội đồng xét xử phạt cải tạo không giam giữ đối với Hiếu cũng đủ tác dụng răn đe giáo dục đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo theo Điều 52 của Bộ luật hình sự: Không có. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đó là: Các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Văn T, Trần Văn X, Lê Văn Vàng, Hoàng Văn T và áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với Lê Hồng H.

[4] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính còn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Lê Văn T theo khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Trần Văn X, Trần Văn V, Trần Văn Thành, Lê Hồng H đánh bạc với số tiền không lớn, các bị cáo không có nghề nghiệp thu nhập ổn định , không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung và phạt tiền đối với Xim, Thành, Vàng theo khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự và không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Lê Hồng H

Đối với anh Lê Văn T, Trần Ngọc S, Lê Văn H có mặt tại đám bạc, qua xác minh xác định những người này không tham gia đánh bạc nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đan P không đề cập xử lý và đã trả cho anh Trần Ngọc S 01 điện thoại OPPO và số tiền 1.200.000 đồng; trả cho anh Lê Văn T 01 điện thoại Realme màu xám và số

tiền 2.850.000 đồng; trả cho anh Lê Văn H 01 điện thoại OPPO A54 màu đen và số tiền 11.100.000 là có căn cứ.

Đối với 01 điện thoại Samsung Galaxy A54 màu đen Cơ quan điều tra thu giữ của Lê Văn T, 01 điện thoại OPPO màu đỏ thu của Trần Văn V, 01 điện thoại Iphone 6 màu trắng thu của Trần Văn X và 01 điện thoại OPPO thu của Hoàng Văn T, qua xác minh các bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên sẽ được trả lại cho các bị cáo.

Đối với số tiền 7.360.000 đồng cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đan P thu giữ là số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên sẽ được tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với 05 bộ bài loại 100 quân (02 bộ bài có mặt sau màu đỏ kẻ trắng; 03 bộ có mặt sau màu xanh kẻ trắng); 05 chiếc đĩa (03 chiếc đĩa sứ mặt trước có hoa văn; 02 đĩa nhựa trắng) là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm không còn giá trị sử dụng sẽ được tịch thu tiêu hủy.

[5] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 7.360.000 đồng.

Tịch thu tiêu hủy 05 bộ bài loại 100 quân (02 bộ bài có mặt sau màu đỏ kẻ trắng; 03 bộ có mặt sau màu xanh kẻ trắng); 05 chiếc đĩa (03 chiếc đĩa sứ mặt trước có hoa văn; 02 đĩa nhựa trắng)

Trả lại cho Lê Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A54 màu đen; số imei 1: 350320365921442; số imei 2: 350768455921443 đã qua sử dụng.

Trả lại cho Hoàng Văn T 01 điện thoại OPPO màu đỏ; số imei 1: 866376047605677; số ime 2: 866376047605669 đã qua sử dụng.

Trả lại cho Trần Văn X 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng ; số 359497080809903 đã qua sử dụng.

Trả lại cho Trần Văn V 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ; số imei 1: 861795040709076; số imei 2: 861795040709068 đã qua sử dụng.

[6] Án phí, quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn T 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội " Đánh bạc".

Phạt: Lê Văn T 20.000.000 đồng sung vào ngân sách nhà nước.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn X 10 (Mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 (Hai mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội " Đánh bạc".

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Hoàng Văn T 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội " Đánh bạc".

4. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trần Văn V 08 (Tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 (Mười sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội "Đánh bạc"

Giao bị cáo Lê Văn T, Trần Văn X, Hoàng Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Thọ X, huyện Đan P, Thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Giao bị cáo Trần Văn V cho UBND xã Thọ An, huyện Đan P, Thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

5. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58, Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Lê Hồng H 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giảm giữ về tội Đánh bạc (được trừ 06 ngày tạm giữ x 3 = 18 ngày), còn phải chấp hành 11 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan tổ chức được giao quản lý đối với người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

6. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 05 (năm) bộ bài loại 100 quân (02 bộ bài mặt sau màu đỏ kẻ trắng; 03 bộ bài mặt sau màu xanh kẻ trắng) đã qua sử dụng; 05 (năm) chiếc đĩa (03 chiếc đĩa sứ mặt trước có hoa văn; 02 đĩa nhựa trắng) đã qua sử dụng.

- Trả lại cho Lê Văn T với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A54 màu đen; số imei 1: 350320365921442; số imei 2: 350768455921443 đã qua sử dụng.

- Trả lại cho Hoàng Văn T 01 điện thoại OPPO màu đỏ; số imei 1: 866376047605677; số ime 2: 866376047605669 đã qua sử dụng.

- Trả lại cho Trần Văn X 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng ; số 359497080809903 đã qua sử dụng.

- Trả lại cho Trần Văn V 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ; số imei 1: 861795040709076; số imei 2: 861795040709068 đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Đan P và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đan P lập ngày 27/11/2024).

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 7.360.000 đồng (theo giấy ủy nhiệm chi lập ngày 19/11/2024).

7. Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lê Văn T, Trần Văn X, Trần Văn V, Hoàng Văn T và Lê Hồng H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

8. Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo Lê Văn T, Trần Văn X, Trần Văn V, Hoàng Văn T và Lê Hồng H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đan P;
- CQTHAHS huyện Đan P;
- CCTHADS huyện Đan P;
- Bị cáo.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Tuyết